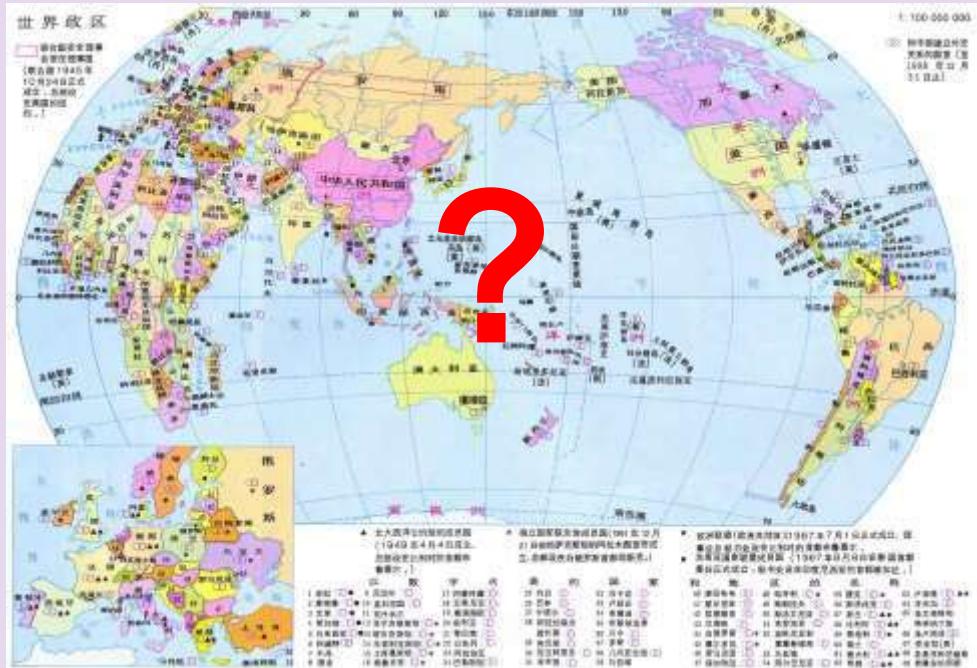


pā mó tè bǐ nù lǚ ér
lài nèi háo dōu
nán kěn pěn
Tàng bēng lěng nòng
nǐ hǎo

你 好

第二课 你是哪国人

which country are you from



1. 你是(shì)哪(nǎ)国(guó)人(rén)

We will learn:

- 1) 拼(pīn)音(yīn)

shēngmǔ

声母: zh ch sh r z c s

yùn mǔ

韵母: ua uo uai uei uan uen uang ueng

轻声: 妈妈 爸爸

- 2) 课(kè)文(wén)

- 3) 汉(hàn)字(zì)

六 口 日 五 山 么 三 人



- S
 - sa sao su
 - sì
- 四 (four)
- sī niàn
- 思念(misssomeone)



- Z
- zao zai zeng
- zì
字(characters)
- zuò
坐(sit)

以上内容仅为本文档的试下载部分，为可阅读页数的一半内容。如
要下载或阅读全文，请访问：<https://d.book118.com/617020111112006042>